

Bản án số: 66/2025/HS-ST

Ngày: 14- 3- 2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Tín

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Kiều Thị Thanh Nguyên

Ông Nguyễn Thành Lộc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Mai Lệ - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 03 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 49/2025/TLST-HS, ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo:

1/**Trần Văn C**; sinh năm 1993, tại: S; Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh S; Chỗ ở: Phòng trọ B9, nhà trọ số 55/14/xx đường T, khu phố 11, phường B, quận B, Thành phố H; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 7/12; con ông Trần Văn G, sinh năm 1971 và bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1971; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt ngày 31/7/2024 (Có mặt).

2/**Huỳnh Văn Q**; sinh năm 2003, tại: Tỉnh Sóc T; Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã A, huyện C, tỉnh S; Chỗ ở: Phòng trọ B9, nhà trọ số 55/14/xx đường T, khu phố 11, phường B, quận B, Thành phố H giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân Tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn 6/12; con ông Huỳnh Văn D, sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1983; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 31/7/2024 (Có mặt).

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Văn T, sinh năm 1996; Trú tại: Ấp B, xã Anh Thạnh 2, huyện C, tỉnh S(Vắng mặt).

*Người làm chứng:*

1/Ông Lê Thái H, sinh năm 2003; Trú tại: Số 38/16 đường A, phường B, quận B, Thành phố H (Vắng mặt).

2/Ông Hàng Ngọc K, sinh năm 1994; Trú tại: Số 55/7/4 đường T , phường B, quận B (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn C và Huỳnh Văn Q có mối quan hệ là bà con đồng hương, ở phòng trọ cạnh nhau, C ở phòng trọ B9, Q ở phòng trọ B10 tại khu trọ địa chỉ 55/14/xx T, phường B, quận B. Vào khoảng 10 giờ 00 ngày 31/7/2024, Q sang phòng trọ của C chơi, trong lúc dọn dẹp phòng thì C phát hiện trên gác nhà vệ sinh trong phòng mình có 01 bình nhựa dùng để sử dụng ma túy nên lúc này Cầm rử rử Q cùng sử dụng ma túy chung thì Q đồng ý. C đưa cho Q số tiền 200.000 đồng (tiền riêng của C) để mua ma túy. Sau đó, C điều khiển xe mô tô biển số 83DB-024.xx chở Q ngồi phía sau, Q cầm tiền trên tay trái, đến khu vực bên xe A, huyện H để mua ma túy của 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) với giá 200.000 đồng. Khi mua ma túy thì Q ngồi phía sau xe, đưa tiền cho người bán và nhận ma túy, Q cầm ma túy trong tay trái, còn Cầm là người điều khiển xe mô tô chở Q. Sau khi về tới phòng trọ B9, C lấy bình cái bình sử dụng ma túy từ trên gác nhà vệ sinh đem xuống và lấy 01 cái hột quẹt gas để xuống nền nhà, Q cắt gói nylon và bỏ số ma túy vừa mua vào nỏ thủy tinh gắn trên bình sử dụng ma túy. Q tự dùng hột quẹt gas để đốt hút ma túy, C cũng tự dùng hột quẹt gas để đốt hút ma túy. Vào khoảng 11 giờ 00 cùng ngày, khi C và Q đang sử dụng ma túy, mỗi người hút được khoảng 3-4 hơi thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B thụ lý, điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận B, các bị cáo Trần Văn C, Huỳnh Văn Q thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai người làm chứng, các biên bản điều tra, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

*Vật chứng thu giữ, tạm giữ:*

- 01 gói niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Trần Văn C, Huỳnh Văn Q, Hàng Ngọc K (người chứng kiến), Nguyễn Võ Thanh D (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường B, quận B, bên trong có ống thủy tinh có đầu tròn chứa tinh thể. Tại Kết luận giám định số 9125/KL-KTHS ngày 08 tháng 8 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố H, kết luận: Tinh thể được

ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,0778g (không phải không bảy bảy tám gam), loại Methamphetamine.

- 01 hột quẹt gas, 01 bình nhựa dùng để sử dụng ma túy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, số thuê bao 0964740949, số Imei 350408485368832 thu giữ của Trần Văn C. Đây là điện thoại C dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, số thuê bao 0837720xxx, số Imei1: 869571051275xxx, số Imei2: 869571051275xxx thu giữ của Huỳnh Văn Q. Đây là điện thoại Q dùng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội.

- 01 xe mô tô biển số 83DB-024.xx, số khung: RLHJF6332LZ482xxx, số máy: JF94E-0081xxx thu giữ của Trần Văn C đã điều khiển chở Huỳnh Văn Q đi mua ma túy. Tại Kết luận giám định số 4608/KL-KTHS ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: xe mô tô biển số 83DB-024.xx có số khung, số máy không bị đục lại số.

Qua xác minh, xe mô tô trên do anh Trần Văn T (em trai ruột của Trần Văn C) đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc anh T cho biết vào tháng 3/2024, anh T mua xe mô tô trên. Do anh T đi làm thuê tại công trình, ít sử dụng xe nên đã cho C mượn xe để làm phương tiện đi lại. Anh T không biết việc C sử dụng xe đi mua ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của C. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe mô tô biển số 83DB-024.xx cho anh T theo Quyết định xử lý vật chứng và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 18/11/2024.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người chứng kiến, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 48/CT-VKS.QBT ngày 17/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận B truy tố các bị cáo Trần Văn C, Huỳnh Văn Q về tội: “*Tổ chức sử dụng phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B sau khi phân tích nội dung vụ án, phân tích chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, các tình tiết định tội, định khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt các bị cáo với mức hình phạt như sau :

Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ Khoản 1 Điều 255; điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Q từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 46, điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong. Bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Văn C, Huỳnh Văn Q, Hàng Ngọc K (Người chứng kiến), Nguyễn Võ Thanh D (Điều tra viên) và hình dấu Công an phường B, quận B chữ ký của giám định viên

Tịch thu tiêu hủy 01 hột quẹt ga, 01 bình nhựa dùng để sử dụng ma túy.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, số thuê bao 0964740xxx, số Imei 350408485368xxx. Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, số thuê bao 0837720xxx, số Imei1: 869571051275xxx, số Imei2: 869571051275xxx.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong quá trình điều tra truy tố các bị cáo Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân quận B được phân công điều tra giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên, do đó các hành vi, quyết định tố tụng của họ đã thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với nhau, với lời khai của, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với bản kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án đối chiếu với các điều luật tương ứng do Bộ luật hình sự qui định. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để kết luận: Hành vi của các bị cáo Trần Văn C; Huỳnh Văn Q đã phạm vào tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” được qui định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung 2017.

[3] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là cố ý nguy hiểm cho xã hội. Do nghiện ma túy bị cáo Trần Văn C đã rủ bị cáo Huỳnh Văn Q cùng nhau mua ma túy về để sử dụng chung. Trong đó C là người trực tiếp đưa tiền mua ma

túy cho Q, đồng thời chở Q đi mua ma túy về sử dụng. Q là người trực tiếp giao dịch mua ma túy từ đối tượng bán rồi cất giữ ma túy trong tay trái. Khi về nhà trọ của C, C cung cấp công cụ là bình sử dụng ma túy, Q trực tiếp cho ma túy vào bình để cả 02 cùng sử dụng chung thì bị phát hiện và bị bắt giữ. Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn xét tính chất và vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo C giữ vai trò rủ rờ, khởi xướng, khơi gợi sự thèm muốn ma túy và trực tiếp đưa tiền cho Q mua ma túy và sử dụng phòng trọ của mình thuê để làm nơi sử dụng ma túy nên bị cáo phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo Q là phù hợp. Bị cáo Q giữ vai trò giúp sức tích cực trong việc thực hiện hành vi phạm tội. Nên Viện kiểm sát nhân dân quận B căn cứ khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để truy tố các bị cáo Trần Văn C, Huỳnh Văn Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

Đối với các bị cáo cần phải xử lý thật nghiêm khắc mới đủ sức răn đe và phòng ngừa tội phạm chung. Bởi lẽ ma túy là chất độc hại gây nghiện ảnh hưởng đến sức khỏe con người và ảnh hưởng đến sự phát triển của cộng đồng xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, đã xâm phạm và làm ảnh hưởng đến chính sách quản lý kinh tế, an ninh quốc gia, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo do chạy lười lao động, thích hưởng thụ nên sớm đi vào con đường nghiện ngập. Mặt khác ma túy còn làm người sử dụng tự hủy hoại bản thân mà còn ảnh hưởng đến kinh tế gia đình làm cho xã hội phải gánh chịu hậu quả to lớn do ma túy để lại, góp phần làm gia tăng các loại tội phạm khác, làm lây lan những căn bệnh truyền nhiễm nguy hiểm đối với người nghiện ma túy. Mặc dù các bị cáo nhận thức được việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm và nếu vi phạm sẽ bị xử lý nghiêm khắc, nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp những qui định của pháp luật, điều đó thể hiện ý thức các bị cáo rất xem thường pháp luật.

[4] Xét về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo: Xét các bị cáo đều có nhân thân tốt, bản thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và qua diễn biến tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thật thà khai báo, thành khẩn nhận tội, tỏ ra ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử cũng cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét tính chất của vụ án nên quyết định miễn phạt bổ sung .

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 gói niêm phong. Bên ngoài có chữ ký của Trần Văn C, Huỳnh Văn Q, người chứng kiến, điều tra viên, giám định viên

và hình dấu Công an phường B, quận B chữ ký của giám định viên qua giám định là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,0778g loại Methamphetamine là vật Nhà nước cấm lưu hành sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 hột quẹt ga(Đã qua sử dụng), 01 bình nhựa dùng để sử dụng ma túy Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, số thuê bao 0964740xxx, số Imei 350408485368xxx (Đã qua sử dụng không kiểm tra chi tiết bên trong) là tư vật của bị cáo Trần Văn C không liên quan đến vụ án Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, số thuê bao 0837720xxx, số Imei1: 869571051275xxx, số Imei2: 869571051275xxx là tư vật của bị cáo Huỳnh Văn Q không liên quan đến vụ án Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo

Đối với 01 xe mô tô biển số 83DB-024.xx, số khung: RLHJF6332LZ482xxx, số máy: JF94E-0081xxx thu giữ của Trần Văn C đã điều khiển chở Huỳnh Văn Q đi mua ma túy. Qua xác minh, xe mô tô trên do anh Trần Văn T (em trai ruột của Trần Văn C) đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc anh T cho biết vào tháng 3/2024, anh T mua xe mô tô trên. Do anh T đi làm thuê tại công trình, ít sử dụng xe nên đã cho C mượn xe để làm phương tiện đi lại. Anh T không biết việc C sử dụng xe đi mua ma túy, không liên quan đến hành vi phạm tội của C. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại chiếc xe mô tô biển số 83DB-024.xx cho anh T. Hội đồng xét xử xét thấy việc trả xe là phù hợp với qui định của pháp luật nên không xem xét giải quyết lại.

Đối với số ma túy mà các bị cáo chưa sử dụng hết còn lại mà Cơ quan điều tra thu giữ của các bị cáo qua giám định có khối lượng là 0,0778 gam Methamphetamine không đủ định lượng để xử lý các bị cáo về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nên Cơ quan điều tra không xem xử lý các bị cáo là có căn cứ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho các bị cáo Trần Văn C và Huỳnh Văn Q, do C và Q không biết rõ nhân thân lại lịch nên chưa làm việc được, Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[8]Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 04(bốn) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/7/2024.

Căn cứ khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Q 03(ba) năm 06(sáu) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày tạm giữ, tạm giam 31/7/2024.

Căn cứ Điều 46, điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong. Bên ngoài có chữ ký của Trần Văn C, Huỳnh Văn Q, người chứng kiến, điều tra viên, giám định viên và hình dấu Công an phường B và 01 hột quẹt ga (Đã qua sử dụng), 01 bình nhựa dùng để sử dụng ma túy(Đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo Trần Văn C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, số thuê bao 0964740xxx, số Imei 350408485368xxx.

Trả lại cho bị cáo Huỳnh Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, màu đen, số thuê bao 0837720xxx, số Imei1: 869571051275xxx, số Imei2: 869571051275xxx.

(Theo phiếu nhập kho vật chứng số NK25/139TV ngày 22/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự B).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc Hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

**Nơi nhận:**

- TAND TPHCM;
- VKSND TPHCM;
- Chi cục thi hành án quận Bình Tân;
- Công an quận Bình Tân;
- Viện kiểm sát quận Bình Tân;
- Người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- PV06 công an TPHCM;
- THA hình sự;
- Lưu. HS, VP.

**Nguyễn Xuân Tín**

### **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Xuân Tín**





